

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY ĐỊNH QUẢN LÝ DỰ ÁN QUỐC TẾ
DO TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ THỰC HIỆN

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Căn cứ Nghị định số 114/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về Quy định quản lý vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/07/2020 của Chính phủ về Quy định quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày của Bộ Tài chính Quy định định chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 225/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 372/NQ-HĐT-ĐHYDCT ngày 27/01/2021 về việc Quy định Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 2037/QĐ-ĐHYDCT ngày 15/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành Quy định quản lý công tác hợp tác quốc tế Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học Công nghệ và Quan hệ Đối ngoại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định Quản lý dự án quốc tế do Trường Đại học Y Dược Cần Thơ thực hiện.

Điều 2. Quy định này áp dụng đối với các tập thể, đơn vị, cá nhân tham gia vào các dự án quốc tế của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Khoa, phòng và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường;
- Công TTĐT Trường;
- Lưu: VT, QHĐN.



QUY ĐỊNH

Quy định quản lý dự án quốc tế
do Trường Đại học Y Dược Cần Thơ thực hiện
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3432/QĐ-ĐHYDCT ngày 16 tháng 10 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Văn bản này quy định về các dự án quốc tế do Trường Đại học Y Dược Cần Thơ hoặc các đơn vị thuộc/trực thuộc thực hiện (gọi tắt là Trường).

2. Quy định này áp dụng đối với các tập thể, đơn vị và cá nhân tham gia vào các hoạt động xây dựng, triển khai và quản lý dự án quốc tế tại Trường.

Điều 2. Một số khái niệm và quy ước

1. Dự án là tập hợp các hoạt động có liên quan đến nhau trong lĩnh vực Y tế được thực hiện trong một khoảng thời gian có hạn, với những nguồn lực đã được giới hạn; để đạt được những mục tiêu cụ thể, rõ ràng, làm thỏa mãn nhu cầu của đối tượng mà dự án hướng đến. Là tổng thể những chính sách, hoạt động và chi phí liên quan với nhau được thiết kế nhằm đạt được những mục tiêu nhất định trong một thời gian nhất định;

2. Dự án quốc tế là tập hợp các hoạt động do Trường phối hợp với các tổ chức/cơ quan, địa phương, tổ chức chính phủ/phi chính phủ triển khai thực hiện dự án hoặc nhận viện trợ nước ngoài;

3. Đối tác phối hợp thực hiện dự án quốc tế là tổ chức, cá nhân nước ngoài có năng lực pháp luật dân sự; đối với cá nhân còn phải có năng lực hành vi dân sự để ký kết và thực hiện hợp đồng. Năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự của nhà đầu tư nước ngoài được xác định theo pháp luật của nước mà nhà đầu tư có quốc tịch.

4. Chủ nhiệm dự án là chức danh của cá nhân được tổ chức giao nhiệm vụ quản lý, điều phối thực hiện toàn bộ công việc tư vấn có nhiều chuyên môn khác nhau.

Điều 3. Mục đích quy định Quản lý dự án quốc tế

Thúc đẩy triển khai thực hiện các dự án quốc tế một cách có hiệu quả; đảm bảo hoạt động triển khai thực hiện và quản lý các dự án có yếu tố nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật, giữ gìn an ninh quốc gia trong thời kỳ hội nhập.

Đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế tại Trường, phát triển Trường thành Đại học khoa học sức khỏe với định hướng nghiên cứu và đảm bảo chất lượng, nâng cao vị thế của Trường ở Việt Nam, khu vực và quốc tế. Đồng thời góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và chăm sóc sức khỏe người dân khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và Việt Nam nói chung.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ PHÊ DUYỆT DỰ ÁN QUỐC TẾ

Điều 4. Lĩnh vực dự án quốc tế

- Dự án về lĩnh vực đào tạo như liên kết đào tạo với nước ngoài, mời giảng viên nước ngoài vào giảng dạy cho các chương trình đào tạo tại Trường (chất lượng cao, tiên tiến và hệ chính quy tập trung của Việt Nam).

- Dự án về lĩnh vực nghiên cứu khoa học: phối hợp thực hiện đề tài nghiên cứu tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài; chuyển giao và tiếp nhận công nghệ mới; tiếp nhận và thực hiện các dự án tài trợ từ nước ngoài và các tổ chức chính phủ/phi chính phủ.

- Dự án về xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị, hóa chất, vật tư, đồ dùng dạy học, ... nhằm mục đích hỗ trợ, nâng cao chất lượng giảng dạy, khám chữa bệnh và chất lượng cuộc sống cho nhân dân trong vùng.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức thực hiện dự án quốc tế

- Các dự án phải đảm bảo thực hiện đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; giữ gìn bí mật an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước;

- Các dự án phải tôn trọng luật pháp và thông lệ quốc tế; hợp tác dựa theo nguyên tắc bình đẳng và có lợi;

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Đảng ủy và Ban giám hiệu đồng thời phân cấp cho người đứng đầu dự án hoặc chủ nhiệm dự án;

- Các nội dung của dự án phải đáp ứng và phù hợp với định hướng phát triển của chung của Trường và kế hoạch chiến lược phát triển của từng đơn vị trong từng giai đoạn;

- Mọi hoạt động thuộc dự án hoặc liên quan đến dự án phải được tiến hành trên cơ sở ký kết bằng văn bản giữa lãnh đạo Trường hoặc chủ nhiệm dự án với đối tác nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật và phân cấp hiện hành.

- Tiếp nhận nguồn kinh phí dự án quốc tế phải được thực hiện theo quy định của pháp luật đối với nguyên tắc quản lý tài chính, bao gồm:

+ Mọi khoản viện trợ đều phải được phân loại, quản lý, theo dõi và hạch toán theo từng phương thức tài trợ (chương trình, dự án hoặc phi dự án); tính chất khoản chi ngân sách nhà nước (chi thường xuyên, chi đầu tư, phát triển hoặc chi khác của NSNN), phương thức tổ chức thực hiện (bên tài trợ nước ngoài trực tiếp, hoặc ủy thác một tổ chức khác thực hiện hoặc chủ chương trình, chủ dự án bên Việt Nam thực hiện).

+ Vốn viện trợ không hoàn lại thuộc nguồn thu NSNN được dự toán, hạch toán đầy đủ, kịp thời; quyết toán theo quy định về quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước và quyết toán chi của chương trình, dự án, khoản viện trợ.

+ Cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm lập dự toán thu, chi NSNN sát khả năng thực hiện trong năm để tiếp nhận, thực hiện, hạch toán, quyết toán thu chi NSNN; kịp thời đề xuất bố trí dự toán bổ sung trong trường hợp phát sinh nhu cầu thu, chi viện trợ đột xuất; chi tiếp nhận vốn viện trợ khi có nhu cầu, khả năng sử dụng.

+ Mọi khoản viện trợ bằng tiền do chủ chương trình, dự án tiếp nhận từ nước ngoài

và trực tiếp quản lý, thực hiện cần tuân theo: (1) Tiếp nhận dự án vào một tài khoản riêng mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại ngay khi tiếp nhận; được theo dõi, hạch toán, quyết toán riêng theo từng khoản viện trợ cụ thể; (2) Không chuyển vốn viện trợ cho chương trình, dự án cụ thể vào tài khoản cá nhân, thuê, mượn hoặc tài khoản chung của cơ quan, đơn vị khi tiếp nhận. Không mở tài khoản tại nước ngoài để tiếp nhận vốn viện trợ, trừ trường hợp có yêu cầu theo quy định pháp luật của bên tài trợ.

+ Đối với các khoản viện trợ do bên tài trợ cung cấp theo hình thức hàng hóa, hiện vật, công trình bao gồm khoản viện trợ theo hình thức chìa khóa trao tay, cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, theo dõi, phân bổ, phối hợp với nhà tài trợ để xác định giá trị khoản hiện vật được viện trợ cho bên Việt Nam và thực hiện việc hạch toán thu, chi NSNN, quyết toán theo quy định.

Điều 6. Tiêu chí phê duyệt dự án quốc tế

Các dự án quốc tế ngoài xem xét phê duyệt phải được thực hiện dựa trên tờ trình báo cáo tính khả thi, nội dung bao gồm:

- Mục tiêu của dự án: các dự án đề xuất phải đóng góp cho việc thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển của Trường, của địa phương và của quốc gia; mang lại lợi ích cho người học – người dạy và người dân, sự phát triển của lĩnh vực y tế.

- Phân tích sự cần thiết của dự án: phân tích, dự báo nhu cầu của xã hội và nhu cầu phát triển của Trường tại thời điểm đề xuất và trong thời gian tới, phù hợp về quy hoạch ngành, sự đáp ứng của Trường hiện tại và trong tương lai.

- Nguồn vốn: phân tích rõ lợi thế của nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn, năng lực và kinh nghiệm quản lý của Trường và đối tác, khả năng hoàn vốn và khả năng tiếp nhận các rủi ro.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ QUY TRÌNH TIẾP NHẬN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN QUỐC TẾ

Điều 7. Trách nhiệm quản lý

7.1. Trách nhiệm của Khoa, đơn vị

- Xây dựng dự án, tiếp nhận, tổ chức thực hiện sau khi có quyết định cho phép nhận tài trợ của cơ quan có thẩm quyền. Đối với những dự án có nội dung chuyên môn và phạm vi liên quan đến nhiều đơn vị thì đơn vị chủ trì xây dựng/liên hệ tiếp nhận dự án xin ý kiến chỉ đạo của Ban giám hiệu trước khi lập dự án.

- Ra quyết định thành lập ban điều hành dự án, tổ chức thực hiện, quản lý dự án theo đúng phê duyệt.

- Định kỳ báo cáo 6 tháng và báo cáo cuối năm cho Trường và các đơn vị liên quan theo quy định hiện hành.

- Báo cáo đột xuất cho Trường và các đơn vị liên quan về những phát sinh rủi ro, xin phép điều chỉnh nội dung, tiến độ, nhân sự nếu thay đổi, ...

- Đối với những dự án tham gia với vai trò thành viên, khoa và các đơn vị liên quan lập kế hoạch phân công cán bộ thực hiện và báo cáo định kỳ kế hoạch hoạt động.

7.2. Trách nhiệm của Phòng KHCN&QHĐN

- Xây dựng và giám sát việc thực hiện quy định quản lý dự án có yếu tố nước ngoài để làm căn cứ thực hiện quản lý hiệu quả các dự án.
- Hướng dẫn các đơn vị lập hồ sơ xin dự án hợp án theo đúng quy định pháp luật và yêu cầu đối tác đối với những trường hợp cần thiết.
- Hỗ trợ các đơn vị tiếp cận các nguồn tài trợ, giới thiệu đối tác đối với từng lĩnh vực và chuyên ngành phù hợp của các đơn vị.
- Tư vấn xây dựng đối với những dự án lớn, có nội dung liên quan đến nhiều lĩnh vực để đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển chung của Trường.
- Trình Ban giám hiệu và nộp tờ trình đến Bộ Y tế, Bộ Tài chính và các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các dự án.
- Làm đầu mối chủ trì xây dựng các dự án có phạm vi rộng, liên quan đến nhiều đơn vị và mang lại lợi ích chung cho Trường hoặc mang lại lợi ích kinh tế - xã hội cho khu vực.
- Kiểm tra, giám sát thực hiện các dự án có yếu tố nước ngoài cho các đơn vị thuộc/trực thuộc Trường theo quy định hiện hành, thực hiện kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Ban giám hiệu và các cơ quan có thẩm quyền hoặc yêu cầu trả lời của cá nhân/tổ chức trong và ngoài Trường.
- Phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án của Trường và các đơn vị.

7.3. Trách nhiệm của Phòng Thanh tra Pháp chế

- Phối hợp với Phòng KHCN&QHĐN giám sát việc thực hiện quy định quản lý dự án quốc tế.
- Phối hợp với Phòng KHCN&QHĐN hướng dẫn các đơn vị lập hồ sơ xin dự án hợp án theo đúng quy định pháp luật và yêu cầu đối tác đối với những trường hợp cần thiết.
- Hỗ trợ pháp lý để các đơn vị đẩy nhanh tiến độ kêu gọi dự án quốc tế.

7.4. Trách nhiệm của Phòng Tài chính Kế toán

- Phối hợp quản lý kinh phí của dự án.
- Cung cấp hồ sơ để Phòng KHCN&QHĐN và các đơn vị liên quan thực hiện xác nhận tiếp nhận kinh phí của dự án.
- Lưu quyết định phê duyệt dự án và kinh phí dự án từ Bộ Y tế, Trường, đối tác hợp tác và Phòng KHCN&QHĐN.

7.5. Phòng Quản trị Thiết bị

- Phối hợp với chủ nhiệm dự án kiểm kê và bàn giao tài sản trong dự án.

Điều 8. Quy trình quản lý dự án có yếu tố nước ngoài do Khoa/Đơn vị đề xuất

8.1. Đề xuất dự án

Các khoa/đơn vị lập hồ sơ trình Phòng KHCN&QHĐN và Ban giám hiệu phê duyệt bao gồm:

- Tờ trình (dưới dạng văn bản giấy và văn bản điện tử) nêu rõ mục đích, nội dung, mục tiêu, nội dung chủ yếu, sản phẩm dự kiến, quy mô, giá trị và nguồn vốn của dự án;

tên và tư cách pháp nhân tài trợ thực hiện dự án; điều kiện, trách nhiệm, nghĩa vụ đơn vị thực hiện dự án; thời gian và địa điểm thực hiện dự án, ...(Mẫu 1);

- Thông tin về đối tác nước ngoài tham gia thực hiện và tài trợ dự án (nếu có);
- Văn bản của đối tác nước ngoài xác nhận khả năng tài trợ cho dự án;
- Bản thỏa thuận hợp tác giữa 02 bên (bản sao và bản dịch có công chứng);
- Các tài liệu khác liên quan đến dự án;
- Nộp đề cương dự án (song ngữ: Tiếng Việt và Tiếng Anh) (Mẫu 2);
- Định mức chi (Mẫu 3);
- Kế hoạch chi cho toàn bộ quá trình thực hiện dự án (Mẫu 4);
- Kế hoạch chi hàng năm (Mẫu 5);

Thời gian thực hiện tối thiểu 120 ngày trước khi tiến hành triển khai dự án.

8.2. Phê duyệt và phân công triển khai – quản lý dự án có yếu tố nước ngoài

- Phòng KHCN&QHĐN kiểm tra hồ sơ, trình Ban giám hiệu phê duyệt hồ sơ;
- Trình Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền liên quan hồ sơ xin phép đồng ý tiếp nhận và triển khai dự án (Mẫu 6, 7);
- Phản hồi đến Khoa/đơn vị quyết định của Bộ Y tế, Ban giám hiệu và các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

- Trình Phòng KHCN&QHĐN và Ban giám hiệu thành lập Ban quản lý dự án sau khi nhận quyết định cho phép của Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền liên quan (Mẫu 08);

Thời gian thực hiện tối thiểu 90 ngày trước khi tiến hành triển khai dự án.

8.3. Xác nhận viện trợ dự án

- Phòng Tài chính kế toán gửi giấy báo chuyển tiền đến Khoa/Đơn vị có đề xuất dự án;
- Khoa/ đơn vị nộp tờ trình xin xác nhận viện trợ dự án và tờ khai xác nhận viện trợ dự án trình Phòng KHCN&QHĐN và Ban giám hiệu phê duyệt (Mẫu 9, 10);
- Phòng KHCN&QHĐN phản hồi kết quả xét duyệt tờ trình của Ban giám hiệu đến Khoa/Đơn vị.

Thời gian thực hiện: phụ thuộc vào thời gian nguồn viện trợ dự án được giải ngân. Tối đa 10 ngày sau khi giải ngân.

8.4. Báo cáo định kỳ và báo cáo tổng kết dự án

- Chủ nhiệm dự án báo cáo tiến độ thực dự án định kỳ 06 tháng/lần và báo cáo kết thúc dự án đối với các dự án kết thúc trong năm ở thời điểm hiện tại (Mẫu 11, 12);
- Đối với các dự án kết thúc, chủ nhiệm dự án phối hợp với Phòng Quản trị Thiết bị thực hiện kiểm kê và bàn giao tài sản trong dự án (Các mẫu thuộc quy trình kiểm kê tài sản số QT.QTTB.08 ngày ngày 26.11.2018);
- Sau khi hoàn thành báo cáo, các đơn vị gửi bản báo cáo về phòng KHCN&QHĐN, phòng KHCN&QHĐN phụ trách tiếp nhận các báo cáo từ các đơn vị và lưu trữ dữ liệu về các dự án hợp tác.

Thời gian thực hiện: tối đa 20 ngày tính từ ngày kết thúc dự án.

Điều 9. Quy trình quản lý dự án có yếu tố nước ngoài do Trường đề xuất

9.1. Đề xuất dự án

Phòng KHCN&QHĐN lập hồ sơ trình Ban giám hiệu phê duyệt bao gồm:

- Tờ trình (dưới dạng văn bản giấy và văn bản điện tử) nêu rõ mục đích, nội dung, mục tiêu, nội dung chủ yếu, sản phẩm dự kiến, quy mô, giá trị và nguồn vốn của dự án; tên và tư cách pháp nhân tài trợ thực hiện dự án; điều kiện, trách nhiệm, nghĩa vụ đơn vị thực hiện dự án; thời gian và địa điểm thực hiện dự án, ...(Mẫu 1);

- Thông tin về đối tác nước ngoài tham gia thực hiện và tài trợ dự án (nếu có);

- Văn bản của đối tác nước ngoài xác nhận khả năng tài trợ cho dự án;

- Bản thỏa thuận hợp tác giữa 02 bên (bản sao và bản dịch có công chứng);

- Các tài liệu khác liên quan đến dự án;

- Nộp đề cương dự án (song ngữ: Tiếng Việt và Tiếng Anh) (Mẫu 2);

- Định mức chi (Mẫu 3);

- Kế hoạch chi cho toàn bộ quá trình thực hiện dự án (Mẫu 4);

- Kế hoạch chi hàng năm (Mẫu 5);

Thời gian thực hiện tối thiểu 90 ngày trước khi tiến hành triển khai dự án.

9.2. Phê duyệt và phân công triển khai – quản lý dự án có yếu tố nước ngoài

- Trình Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền liên quan hồ sơ xin phép đồng ý tiếp nhận và triển khai dự án (Mẫu 6,7);

- Trình Ban giám hiệu thành lập Ban quản lý dự án sau khi nhận quyết định cho phép của Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền liên quan (Mẫu 8);

Thời gian thực hiện tối thiểu 45 ngày trước khi tiến hành triển khai dự án.

9.3. Xác nhận viện trợ dự án

- Phòng Tài chính kế toán gửi giấy báo chuyển tiền đến Phòng KHCN&QHĐN;

- Phòng KHCN&QHĐN nộp tờ trình xin xác nhận viện trợ dự án và tờ khai xác nhận viện trợ dự án trình Phòng KHCN&QHĐN và Ban giám hiệu phê duyệt (Mẫu 9,10);

- Phòng KHCN&QHĐN phản hồi kết quả xét duyệt tờ trình của Ban giám hiệu đến Khoa/Đơn vị.

Thời gian thực hiện: phụ thuộc vào thời gian nguồn viện trợ dự án được giải ngân. Tối đa 10 ngày sau khi giải ngân.

9.4. Báo cáo định kỳ và báo cáo tổng kết dự án

- Chủ nhiệm dự án báo cáo tiến độ thực dự án định kỳ 06 tháng/lần và báo cáo kết thúc dự án đối với các dự án kết thúc trong năm ở thời điểm hiện tại (Mẫu 11, 12);

- Đối với các dự án kết thúc, chủ nhiệm dự án phối hợp với Phòng Quản trị Thiết bị thực hiện kiểm kê và bàn giao tài sản trong dự án (Các mẫu thuộc quy trình kiểm kê tài sản số QT.QTTB.08 ngày ngày 26.11.2018);

- Sau khi hoàn thành báo cáo, các đơn vị gửi bản báo cáo về phòng KHCN&QHĐN, phòng KHCN&QHĐN phụ trách tiếp nhận các báo cáo từ các đơn vị và lưu trữ dữ liệu về các dự án hợp tác.

Thời gian thực hiện: tối đa 20 ngày tính từ ngày kết thúc dự án.

CHƯƠNG IV KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 10. Khen thưởng

1. Hiệu trưởng sẽ xem xét, khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và có nhiều đóng góp hiệu quả trong quản công tác quản lý dự án có yếu tố nước ngoài.

2. Các đơn vị căn cứ vào tiêu chí bình xét thi đua hàng năm về công tác quản lý dự án có yếu tố nước ngoài xem xét, bình xét khen thưởng tập thể các cá nhân có thành tích xuất sắc và có nhiều đóng góp hiệu quả cho đơn vị. Bình chọn tập thể/cá nhân tiêu biểu để khen thưởng hoặc nhận giấy khen Hiệu trưởng.

3. Các đơn vị căn cứ vào tiến độ thực hiện và lĩnh vực hoạt động tiến hành xét cộng điểm phân loại viên chức cho các thành viên nhóm quản lý/tham dự thực hiện dự án theo quy định hiện hành của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Điều 11. Xử lý vi phạm

Xử lý vi phạm, xem xét kỷ luật các tổ chức, đơn vị, cá nhân, đơn vị vi phạm pháp luật Nhà nước theo quy định hiện hành.

Xử lý vi phạm, xem xét kỷ luật các tổ chức, đơn vị, cá nhân, đơn vị vi phạm quy định của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về quy định quản lý dự án quốc tế, bao gồm:

- Đối với đơn vị gửi báo cáo chậm quá 15 ngày sẽ không được đưa vào danh sách bình xét danh hiệu thi đua hàng năm. Nếu đơn vị không gửi báo cáo 6 tháng 2 lần liên tiếp thì sẽ không được xem xét phê duyệt dự án mới trong 1 năm kế tiếp.

- Đối với các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến triển khai và quản lý dự án quốc tế: đơn vị không báo cáo kịp thời 01 lần ngoài việc không được đưa vào danh sách bình xét danh hiệu thi đua, sẽ phải chịu hình thức xử lý hành chính – hình sự theo quy định của pháp luật tùy theo mức độ hậu quả gây ra từ việc báo cáo chậm trễ.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

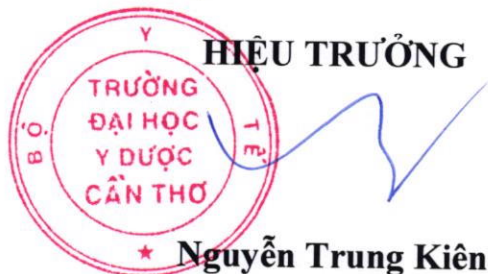
Điều 12. Trách nhiệm thi hành

Viên chức, người lao động trong toàn trường và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành qui định này.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Qui định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hiệu trưởng ký quyết định ban hành. Tất cả các văn bản trước đây của nhà trường trái với nội dung quyết định này đều bãi bỏ.

Qui định này có thể sửa đổi, bổ sung theo từng giai đoạn cho phù hợp qui định của pháp luật và điều kiện phát triển thực tế của Nhà trường./


* Nguyễn Trung Kiên

PHỤ LỤC BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ.ĐHYDCT ngày / /2023)

Mẫu 1: TTr-DANN

TRƯỜNG ĐH Y DƯỢC CẦN THƠ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA/PHÒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC ĐỀ XUẤT TRIỂN KHAI DỰ ÁN QUỐC TẾ

Tên dự án

Kính gửi: Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Căn cứ(công văn/đề nghị);

Căn cứ(khả năng hợp tác giữa);

Khoa/Phòng..... đề xuất nhà trường về việc đồng ý phối hợp triển khai dự án có yếu tố nước ngoài (tên dự án).....

với các nội dung cụ thể như sau:

1. Mục đích:.....
2. Nội dung:.....
3. Sản phẩm dự kiến, quy mô: :.....
4. Giá trị và nguồn vốn của dự án: :.....
5. Điều kiện, trách nhiệm, nghĩa vụ đơn vị thực hiện dự án và đối tác:
6. Thời gian, địa điểm: :.....
7. Nhân sự tham gia dự án:

Kính mong Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt.

Phòng KHCN&QHĐN

Trưởng Khoa/Phòng

Hiệu trưởng

ĐỀ CƯƠNG DỰ ÁN QUỐC TẾ
(Tên cơ quan/tổ chức nước ngoài)

1. Tên dự án
2. Cơ sở đề xuất
3. Nội dung đề xuất
 - Mục tiêu của dự án: mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể
 - Phạm vi dự án, đối tượng thực hiện, thời gian và địa điểm triển khai
 - Dự kiến kết quả chính
 - Nguồn vốn, tổng dự toán kinh phí (mô tả rõ nội dung chi cho từng giai đoạn)
4. Đánh giá tác động của dự án: tác động xã hội, tác động kinh tế.

Khoa/Phòng

MINISTRY OF HEALTH
CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE
AND PHARMACY

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

INTERNATIONAL GRANT PROPOSAL

(Grant to apply for.....)

1. Name of grant
2. Basis of the proposition of the proposal
3. Content of the grant proposal
 - Grant objectives: general objectives, specific objectives
 - Scope, population and and project implementation time
 - Expected main outcomes
 - Total invested capital (please describes more detail for each period)
4. Evaluate the impact of the grant.

Faculty of.....

ĐƠN VỊ:.....

DỰ ÁN:.....

ĐỊNH MỨC CHI

Tên dự án (tiếng Việt):.....

Mã số:

Thời gian bắt đầu:..... Thời gian kết thúc:.....

Tổng kinh phí theo thoả thuận tài trợ:.....

TT	Mục chi	Định mức		Ghi chú
		Số tiền (Đơn vị tiền tê)	Đơn vị tính	

Ngày tháng năm 20....

Khoa/Phòng

Ban giám hiệu

Mẫu 4: KHC-DANN

ĐƠN VỊ:.....

DỰ ÁN:.....

KẾ HOẠCH CHI TỔNG DỰ ÁN

Tên dự án (tiếng Việt):.....

Mã số:

Thời gian bắt đầu:..... Thời gian kết thúc:.....

Tổng kinh phí theo thoả thuận tài trợ:.....

STT	Nội dung chi	Tổng số	Số tiền năm thứ 1	Số tiền năm thứ 2	Số tiền năm thứ 3	Ghi chú
1.						
2.						
....						
Tổng cộng						

Bằng chữ:

Ngày tháng năm 20....

Khoa/Phòng

Ban giám hiệu

Mẫu 5: KHCHN-DANN

ĐƠN VỊ:.....

DỰ ÁN:.....

KẾ HOẠCH CHI NĂM 20...

Tên dự án (tiếng Việt):.....

Mã số:.....

Thời gian bắt đầu:..... Thời gian kết thúc:.....

Tổng kinh phí theo thoả thuận tài trợ:.....

Đã thực nhận của phía tài trợ:.....

Dự kiến được nhận trong năm 20 :.....

Đã sử dụng đến cuối năm trước:.....

STT	Nội dung chi	Số tiền	Ghi chú
1.			
2.			
.....			
Tổng cộng			

Bằng chữ:

Ngày tháng năm 20....

Khoa/Phòng

Ban giám hiệu

Mẫu 6: TTr-DANN-BYT

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /TTr.ĐHYDCT

Cần Thơ, ngày _____ tháng _____ năm 20____

v/v trình dự án viện trợ nước ngoài

TỜ TRÌNH

Kính gửi: Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ Y tế.

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ xin trình văn kiện dự án <tên dự án>
<tóm tắt, nêu sự cần thiết của dự án>

Thời gian thực hiện dự án: năm từ tháng/20.... đến tháng/20...

Tổng kinh phí:..... USD; trong đó phía trường Đại học Y Dược Cần Thơ được thụ hưởng là USD (tương đương khoảng tỉ đồng).

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ kính trình Bộ Y tế xem xét phê duyệt dự án cho phép Trường được tiếp nhận thực hiện và tiến hành các bước tiếp sau theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

HIỆU TRƯỞNG

- Như trên ;
- Lưu : VT.QHĐN.

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

VĂN KIẾN DỰ ÁN

<Tên tiếng Việt>

(<Tên tiếng Anh>)

Cần Thơ, Tháng/20.....

VĂN KIẾN DỰ ÁN

.....(TÊN DỰ ÁN).....

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Mã ngành dự án: Mã số dự án:
3. Tên nhà tài trợ:
 - a) Địa chỉ liên lạc:
 - b) Số điện thoại/Fax:
4. Cơ quan phê duyệt khoản viện trợ: Bộ Y tế
 - a) Địa chỉ: Số 138A Giảng Võ - Ba Đình - Hà Nội
 - b) Số điện thoại: 0246.273.2.273 Fax:0243.8464.051
5. Cơ quan chủ quản: Bộ Y tế
 - a) Địa chỉ: Số 138A Giảng Võ - Ba Đình - Hà Nội
 - b) Số điện thoại: 0246.273.2.273 Fax:0243.8464.051
6. Chủ dự án: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
 - a) Địa chỉ: ố 179, đường Nguyễn Văn Cừ, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
 - b) Số điện thoại: 84-0292 3 739 730 Fax: 84-0292 3 740221
7. Thời gian dự kiến thực hiện dự án:(ghi rõ ngày, tháng, năm)
8. Địa điểm thực hiện dự án (ghi rõ tới cấp huyện, nếu có thể áp dụng được):
9. Tổng vốn của dự án:

Trong đó:

- a) Vốn viện trợ PCPNN không hoàn lại:, tương đươngVND
(theo tỷ giá chuyển đổi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm xây dựng Văn kiện dự án)
- b) Vốn đối ứng:
 - Tiền mặt:VND, tương đương vớiUSD

- Hiện vật: tương đương VND, tương đương vớiUSD

10. Mục tiêu và kết quả chủ yếu của dự án:

Mục tiêu dự án:

a) Mục tiêu dài hạn:

Mô tả hiệu quả, những lợi ích lâu dài mà dự án đóng góp vào sự phát triển của xã hội, ngành, lĩnh vực, địa phương và các nhóm đối tượng liên quan.

b) Mục tiêu ngắn hạn

Mô tả đích mà dự án cần đạt được khi kết thúc để đáp ứng nhu cầu trực tiếp của đối tượng thụ hưởng, từ đó hỗ trợ đạt được mục tiêu dài hạn.

Kết quả dự án:

Xác định rõ các kết quả cuối cùng của dự án và các chỉ số đo lường các kết quả đó.

Ngày tháng năm 20

HIỆU TRƯỞNG

PHÊ DUYỆT CỦA BỘ Y TẾ

NỘI DUNG DỰ ÁN

.....(TÊN DỰ ÁN).....

I. Căn cứ hình thành dự án

1. Cơ sở pháp lý của dự án

- a) Quyết định phê duyệt Dự án của Cơ quan phê duyệt khoản viện trợ:
- b) Quyết định của Cơ quan chủ quản về chủ dự án:
- c) Các văn bản pháp lý liên quan khác:

2. Bối cảnh của dự án

a) Mô tả chi tiết vai trò, vị trí và sự cần thiết của dự án trong khung khổ quy hoạch, kế hoạch phát triển của lĩnh vực có liên quan và của đơn vị thụ hưởng viện trợ PCPNN (cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương)

b) Nêu các chương trình, dự án tương tự đã và đang thực hiện trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan chủ quản và các chương trình, dự án đã được tiếp nhận trong cùng một lĩnh vực để tránh trùng lặp và đảm bảo sự phối hợp, chia sẻ kết quả giữa các dự án với nhau nhằm phát huy hiệu quả tối đa.

3. Các vấn đề sẽ được giải quyết trong khuôn khổ dự án (ý trùng với mục tiêu)

4. Nêu rõ những đối tượng thụ hưởng trực tiếp của dự án

II. Cơ sở đề xuất nhà tài trợ

1. Mô tả tính phù hợp của mục tiêu dự án với chính sách và định hướng ưu tiên của nhà tài trợ.

2. Phân tích lý do lựa chọn và lợi thế của nhà tài trợ về công nghệ, kinh nghiệm quản lý, tư vấn chính sách thuộc lĩnh vực được tài trợ.

3. Nêu các điều kiện ràng buộc theo quy định của nhà tài trợ (nếu có) và khả năng đáp ứng các điều kiện này của phía Việt Nam.

III. Mục tiêu của dự án

1. Mục tiêu dài hạn

Mô tả hiệu quả, những lợi ích lâu dài mà dự án đóng góp vào sự phát triển của xã hội, ngành, lĩnh vực, địa phương và các nhóm đối tượng liên quan.

2. Mục tiêu ngắn hạn

Mô tả đích mà dự án cần đạt được khi kết thúc để đáp ứng nhu cầu trực tiếp của đối tượng thụ hưởng, từ đó hỗ trợ đạt được mục tiêu dài hạn.

IV. Các kết quả chủ yếu của dự án

Xác định rõ các kết quả cuối cùng của dự án và các chỉ số đo lường các kết quả đó.

V. Những cấu phần và hoạt động của dự án

Mô tả chi tiết kế hoạch thực hiện các cấu phần hoặc tiểu dự án (nếu có) và hoạt động tương ứng của dự án theo các nội dung sau nhằm đạt được các kết quả đã nêu ở trên:

- Mục đích (theo từng mục tiêu cụ thể đã đề ra)
- Các kết quả dự kiến (kết quả đạt được khi hoàn thành mục tiêu ở trên và cũng trùng với kết quả đã nêu ở phần trên)
- Tổ chức thực hiện
- Thời gian bắt đầu và kết thúc
- Dự kiến nguồn lực

VI. Ngân sách dự án

1. Tổng vốn của dự án:

Trong đó:

a) Vốn viện trợ PCPNN không hoàn lại:..... tương đươngVND

(theo tỷ giá chuyên đổi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm xây dựng Văn kiện dự án)

b) Vốn đối ứng: VND tương đương với USD

Trong đó: - Hiện vật: tương đương VND

- Tiền mặt: VND

Nguồn vốn được huy động theo một hoặc một số các hình thức sau :

- Vốn ngân sách nhà nước cấp phát VND (...%) tổng vốn đối ứng
(trong đó: vốn NS trung ương %, vốn NS địa phương %)
- Vốn của cơ quan chủ quản VND (..... %) tổng vốn đối ứng
- Vốn tự cân đối của chủ dự án VND (... %) tổng vốn đối ứng
- Vốn đóng góp của các đối tượng thụ hưởng (nếu có) VND (...%) tổng vốn đối ứng.

2. Cơ cấu theo: dịch vụ tư vấn (ước tính tỷ trọng chuyên gia trong nước/ chuyên gia quốc tế), đào tạo (trong nước, nước ngoài); thiết bị và vật tư (trong nước, nhập khẩu),

kinh phí tạo lập các quỹ triển khai hoạt động trong dự án (nếu có), các chi phí quản lý; chi phí theo dõi và đánh giá dự án, kiểm toán dự án và các chi phí khác.

VII. Các quy định về quản lý tài chính của dự án

1. Hình thức giải ngân (qua Kho bạc, tài khoản đặc biệt hay tài khoản tạm ứng ...)
2. Tổ chức công tác kế toán, thanh quyết toán
3. Trách nhiệm quản lý vốn (mở tài khoản, chủ tài khoản ...)
4. Kiểm toán dự án

VIII. Tổ chức quản lý thực hiện dự án

1. Cơ cấu tổ chức
2. Cơ chế phối hợp
 - a) Phối hợp giữa cơ quan chủ quản, chủ dự án, Ban quản lý dự án (ban quản lý tiêu dự án)
 - b) Phối hợp giữa các đơn vị tham gia thực hiện dự án với nhà tài trợ và các cơ quan khác trong quá trình thực hiện dự án.
3. Năng lực tổ chức, quản lý thực hiện của chủ dự án sẽ được giao thực hiện dự án

IX. Theo dõi và đánh giá dự án

1. Xây dựng chi tiết kế hoạch theo dõi thực hiện dự án trên các mặt :
 - a) Thực hiện dự án
 - b) Quản lý dự án
 - c) Xử lý, phản hồi thông tin theo dõi
2. Xây dựng chi tiết kế hoạch đánh giá tình hình thực hiện dự án
 - a) Đánh giá ban đầu
 - b) Đánh giá giữa kỳ
 - c) Đánh giá kết thúc
3. Chế độ kiểm tra, báo cáo của dự án
4. Cơ chế báo cáo: theo quy định hiện hành của Nhà nước và Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

X. Tác động của dự án

1. Phân tích tác động của dự án đối với đối tượng thụ hưởng (trực tiếp, gián tiếp)

Nêu rõ những lợi ích dự án đem lại đối với các đối tượng thụ hưởng (trực tiếp, gián tiếp và đơn vị trực tiếp thực hiện dự án của Trường) sau khi dự án kết thúc (bằng định tính và định lượng).

2. Phân tích các tác động kinh tế, xã hội và môi trường của dự án sau khi kết thúc

a) Mô tả tác động kinh tế - xã hội của dự án : xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm, thu nhập cho người dân, nâng cấp cơ sở hạ tầng,...

b) Mô tả những tác động môi trường của dự án

3. Tác động giới

XI. Rủi ro

Đánh giá các rủi ro có thể xảy ra và nêu các biện pháp để khắc phục rủi ro

XII. Đánh giá tính bền vững của dự án sau khi kết thúc

Đánh giá tính bền vững của dự án trên các phương diện :

1. Bền vững về kết quả: kết quả của dự án được duy trì và phát triển sau khi dự án kết thúc

2. Bền vững về tổ chức: cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực của dự án được đảm bảo để có thể tiếp tục sau khi dự án kết thúc.

3. Bền vững về tài chính: sau khi hết tài trợ, các hoạt động của dự án có thể tự tạo ra kinh phí để tiếp tục các hoạt động cần thiết khác.

4. Bền vững về môi trường: môi trường tự nhiên quanh khu vực thực hiện dự án được bảo tồn sau khi dự án kết thúc.

Mẫu 8: TTrBQLDA-DANN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PHÒNG KHCN&QHĐN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QHĐN

Cần Thơ, ngày tháng năm 20..

V/v: Xin thành lập Ban Quản lý dự án

Kính gửi: - Ban Giám Hiệu

- Phòng Tổ chức Cán bộ

Phòng KHCN&QHĐN đang tiếp nhận dự án/hỗ trợ Khoa xin phép thực hiện dự do Tổ chức tài trợ, với tổng kinh phí là USD. Thời gian thực hiện dự kiến là tháng (từ tháng/20.. đến tháng .../20.....).

Để dự án được thực hiện đúng tiến độ, căn cứ trên đề nghị của Khoa/Phòng KHCN&QHĐN, Phòng KHCN&QHĐN kính đề nghị Ban Giám Hiệu và phòng Tổ chức Cán bộ ra quyết định thành lập Ban Quản lý Dự án như sau:

BAN CHỦ NHIỆM DỰ ÁN

STT	Họ tên	MSCB	Chức vụ trong Khoa	Học hàm	Chức vụ trong Dự án
1					
3					

Phòng KHCN&QHĐN rất mong được sự chấp thuận của Ban Giám Hiệu và của Phòng Tổ chức Cán bộ.

Xin chân thành cảm ơn và kính chào trân trọng./.

PHÒNG TCCB

TRƯỞNG PHÒNG KHCN&QHĐN

Ban giám hiệu

Mẫu 9: TTrXNVN-DANN

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Cần Thơ, ngày tháng năm 20..

V/v xác nhận viện trợ dự án

Kính gửi: Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Y tế

Căn cứ quyết định số .../QĐ-BGDĐT, ngày .. tháng .. năm 20.. của Bộ Y tế về việc phê duyệt dự án. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ xin báo cáo cụ thể tình hình tiếp nhận viện trợ như sau:

Tên dự án:

Tổ chức viện trợ:

Thời gian thực hiện: từ năm 20.. đến năm 20..

Tổng giá trị viện trợ: EUR/USD/VND.

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ xin đề nghị Bộ Y tế xem xét cho xác nhận viện trợ đợt hai, số tiền là: Đồng, tương đương EUR/USD, để Trường có thể hoàn thành thủ tục ghi thu, ghi chi Ngân sách Nhà nước.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

HIỆU TRƯỞNG

- Như trên;
- Lưu: VT. QHĐN, TCKT.

Mẫu 10: TKXN VT-DANN

(Mẫu C3-HD/XNVT, ban hành kèm theo Phụ lục 2 Thông tư số 225./TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI XÁC NHẬN VIỆN TRỢ BẰNG TIỀN

NOI ĐĂNG KÝ TỜ KHAI	Tờ khai số/XNVT	Cán bộ tiếp nhận
Bộ Tài chính..... <input checked="" type="checkbox"/>	Ngày đăng ký.....	
Sở Tài chính <input type="checkbox"/>	Số đăng ký XNVT	

I. PHẦN DÀNH CHO NGƯỜI KHAI

A. DỮ LIỆU CƠ BẢN		
<p>1. Tên tổ chức viện trợ: thuộc:</p> <p>- Chính phủ.....<input type="checkbox"/> - TC quốc tế.....<input type="checkbox"/> - Phi chính phủ:<input checked="" type="checkbox"/></p> <p>2. Tên chương trình, dự án viện trợ:</p> <p>Thời gian thực hiện: Từ: 20... Đến: 20...</p> <p>3. Tổng giá trị viện trợ, chương trình, dự án: - Nguyên tệ: EUR - Quy ra USD: USD</p> <p>4. Văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền: Số:/QĐ-BGDĐT, ngày .../.../20.... của: Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>5. Chủ dự án:</p> <p>6. Cơ quan chủ quản dự án:</p> <p>7. Đơn vị được ủy nhiệm nhận tiền viện trợ (nếu có): Tên: Địa chỉ: Tel/Fax:</p>	<p>8. Các đơn vị sử dụng viện trợ:</p> <p>1. Tên đơn vị :</p> <p>2. Tên đơn vị:.....</p> <p>QĐ thành lập/ĐK hoạt động.....</p> <p>Số.....ngày..... của.....</p> <p>Địa chỉ:.....</p> <p>.....</p> <p>Tel/Fax:</p> <p>Mã đ/vị có quan hệ với NS:</p> <p>.....</p> <p>Mã số thuế:</p>

B. CHI TIẾT TIỀN VIỆN TRỢ

Chi tiết tiền viện trợ kê khai đề nghị xác nhận viện trợ				
9. Chứng từ nhận tiền	10. Đơn vị chuyển tiền	11. TK nhận tiền		
GBC ngày .../.../20...			
Tổng số tiền viện trợ được nhận		12. Nguyên tệ	13. Quy USD	14. Quy ra VND
	 EUR USD VND
15. Tỷ giá quy đổi:				

C. PHẦN KÊ KHAI BỔ SUNG

16. Tiền viện trợ phân bổ theo đơn vị sử dụng (khai bổ sung khi số tiền viện trợ tại mục B được phân bổ cho nhiều đơn vị sử dụng viện trợ)				
Số TT	Tên đơn vị sử dụng viện trợ	Trị giá được phân bổ		
		Nguyên tệ	Quy ra USD	Quy ra VND
	Tổng cộng			
17. Chi tiết “Viện trợ xây dựng công trình” (Khai bổ sung khi tiền viện trợ để xây dựng công trình chìa khoá trao tay)				
Tên công trình, hạng mục công trình:.....				
Tên Chủ đầu tư:.....: Điện thoại.....; Fax.....				
Cơ quan chủ quản đầu tư..... Điện thoại.....; Fax.....				

Địa điểm xây dựng công trình..... Quyết định đầu tư: Số:ngày:.....của: Tổng mức đầu tư được duyệt (trong đó Vốn đối ứng.....; Vốn viện trợ.....) Thời gian khởi công:.....Thời gian dự kiến hoàn thành:.....
18. Đề nghị cơ quan Tài chính không hạch toán NSNN đối với Tờ khai XNVT này, lý do: - Thuộc đối tượng tiếp nhận viện trợ của TT 109 <input type="checkbox"/>
19. Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai trên đây. <div style="text-align: right;">Cần Thơ, ngày.....thángnăm 20..</div> <div style="text-align: center;">Hiệu Trưởng</div>

II. PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN TÀI CHÍNH

20. Sau khi thẩm tra tài liệu, cơ quan tài chính xác nhận số tiền viện trợ tại Tờ khai xác nhận viện trợ này là viện trợ không hoàn lại nước ngoài. <div style="text-align: right;">....., ngày.....thángnăm</div> <div style="margin-left: 40px;">Hạch toán ngân sách nhà nước</div> <div style="margin-left: 40px;">Chương:</div> <div style="margin-left: 40px;">Mã Ngành KT:</div> <div style="margin-left: 40px;">Mã Nội dung KT:</div>

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỊNH KỲ 6 THÁNG NĂM....
Năm

I. Thông tin chung

1.1. Thông tin cơ bản

- Tên chương trình, dự án (tiếng Việt):
- Tên chương trình, dự án (tiếng Anh):
- Mã chương trình, dự án:
- Tên Nhà tài trợ chính:

1.2. Thông tin bổ sung, sửa đổi (nếu có): tóm tắt những bổ sung, sửa đổi đã được phê duyệt trong năm báo cáo về: kế hoạch thực hiện dự án, các đầu ra, nguồn vốn, thời gian thực hiện

II. Tình hình thực hiện chương trình, dự án viện trợ

2.1. Tình hình thực hiện

- Tóm tắt các công việc và đầu ra đã và đang thực hiện
Chú ý: so sánh kết quả thực hiện của năm báo cáo so với kế hoạch năm được giao và so với kết quả thực hiện năm trước
- Tóm tắt các công việc và đầu ra chưa làm hoặc chậm so với kế hoạch năm
Chú ý: nêu rõ lý do dẫn đến sự chậm trễ trong tiến độ

(Chỉ số thực hiện và Đầu ra – Phụ đính 6b.1)

- Tóm tắt tình hình giải ngân

Nguồn vốn	Đơn vị tiền tệ	Tỷ giá trung bình trong năm báo cáo	Kế hoạch giải ngân năm	Giải ngân năm báo cáo	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án	Tỷ lệ (%) thực tế giải ngân so với Kế hoạch năm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)/(4)
Vốn đối ứng	Triệu VNĐ					
Nhà tài trợ 1	(nguyên tệ)					
Nhà tài trợ 2	(nguyên tệ)					

2.2 Đánh giá về tiến độ

- a. Biểu đồ (nếu có) và đánh giá tóm tắt về tiến độ giải ngân vốn viện trợ PCPNN và vốn đối ứng của chương trình, dự án trong năm báo cáo
- b. Đánh giá về tiến độ các hoạt động của dự án

2.3. Thuận lợi và khó khăn

2.4. Bài học kinh nghiệm

2.5. Dự kiến năm tiếp theo

- a. Dự kiến giải ngân
- b. Dự kiến thực hiện hoạt động và đầu ra

Đơn vị tài trợ dự án

Ngày....tháng....năm....

Chủ nhiệm dự án

(Ký tên, đóng dấu)

P.KHCN&QHĐN

Khoa/Đơn vị

BAN GIÁM HIỆU

**BÁO CÁO KẾT THÚC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN VIỆN TRỢ PCPNN
(TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN)**

I. Thông tin chung

1. Thông tin cơ bản về chương trình, dự án

Tên chương trình, dự án (tiếng Việt):

Tên chương trình, dự án (tiếng Anh):

Mã chương trình, dự án:

Địa điểm thực hiện dự án:

(Các) Nhà tài trợ:

Cơ quan chủ quản:

Chủ dự án:

Thời gian thực hiện dự án: Ngày phê duyệt Văn kiện dự án..., Ngày ký kết, Ngày hiệu lực, Ngày kết thúc (chỉnh sửa nếu có), Ngày kết thúc thực tế... và số hiệu các văn bản liên quan

Nguồn vốn: Tổng vốn của dự án, vốn viện trợ PCPNN và vốn đối ứng (nêu rõ các chỉnh sửa và ngày chỉnh sửa nếu có)

2. Mô tả dự án

3. Mục tiêu và phạm vi của dự án

- Theo Văn kiện dự án được phê duyệt
- Sau khi đã chỉnh sửa (nếu có)

4. Tổ chức thực hiện

- Phương thức quản lý dự án
- Bố trí nhân sự

II. Kết quả thực hiện

1. Thực hiện mục tiêu

Mức độ đạt được mục tiêu đề ra trong Văn kiện dự án được duyệt (hoặc đã được chỉnh sửa)

2. Các hợp phần và đầu ra

- Nêu các hợp phần và đầu ra chủ yếu của dự án như trong Văn kiện dự án và mức độ hoàn thành các công việc này (*theo các chỉ số đã được xác định trong khung logic – Phụ đính 6c.1*)
- Nêu các hợp phần và đầu ra sau khi chỉnh sửa hay đánh giá (nếu có)

3. Kết quả thực hiện về tài chính

- So sánh giữa tổng giá trị đầu tư theo Văn kiện dự án và tổng giá trị giải ngân thực tế bao gồm phân tích cả vốn viện trợ PCPNNN và vốn Đối ứng.
- Nêu những điều chỉnh chủ yếu về tổng giá trị dự án theo Văn kiện Dự án, giá trị dự án sau đấu thầu và giá trị giải ngân thực tế.
- Nêu những yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến 1 số hạng mục đạt giải ngân cao hoặc quá thấp so với kế hoạch.

4. Những yếu tố tác động đến kết quả thực hiện chương trình, dự án

Nêu những yếu tố tác động đến kết quả thực hiện chương trình dự án, ví dụ:

- Chính sách và môi trường pháp lý
 - + Chính sách của Chính phủ
 - + Chính sách của Nhà tài trợ
- Quản lý dự án
 - + Đánh giá việc đảm bảo điều kiện tài chính, kỹ thuật, bố trí tổ chức như ký kết theo Thỏa thuận quốc tế đã ký và Văn kiện dự án đã phê duyệt)
 - + Tổ chức thực hiện chương trình, dự án
 - + Năng lực thực hiện chương trình, dự án
 - + Thực hiện chế độ báo cáo và các quy định về TD&ĐG dự án trong quá trình thực hiện.
 - + Quản lý rủi ro và thay đổi
- Đấu thầu, mua sắm
- Hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tăng cường năng lực
- Giải phóng mặt bằng và Tái định cư
- Môi trường
- Các vấn đề về giới
- Những vấn đề về kỹ thuật, công nghệ

Ngoài việc nêu các yếu tố tác động, cần làm rõ các thuận lợi, khó khăn và các biện pháp khắc phục mà Ban QLDA đã thực hiện

III. Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội

1. Phân tích so với mục tiêu và thiết kế chương trình, dự án

- Phân tích việc thực hiện dự án để hướng tới hoàn thành mục tiêu của dự án và góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội 5 năm của Chính phủ.

2. Tác động đối với ngành và vùng

Phân tích việc thực hiện chương trình, dự án tác động đến ngành và vùng liên quan: kinh tế, khoa học công nghệ, môi trường, văn hóa xã hội, v.v...

3. Tính bền vững

Nêu những nhân tố tác động, đảm bảo sự bền vững và phát huy hiệu quả của dự án

IV. Những bài học kinh nghiệm

Nêu các bài học kinh nghiệm và khuyến nghị (nếu có) để phát huy tính hiệu quả, sự bền vững hoặc khắc phục các hạn chế của chương trình, dự án

Đơn vị tài trợ dự án

Ngày....tháng....năm....

Chủ nhiệm dự án

(Ký tên, đóng dấu)

P.KHCN&QHĐN

Khoa/Đơn vị

BAN GIÁM HIỆU